TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 156/2024/HS-ST
Ngày 27 tháng 9 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bé Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hùng Bích và ông Lý Tuấn Phong.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lý Ngọc Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Tùng Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 148/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 159/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2024, đối với bị cáo:

1/ Lê Văn T, sinh năm 1989 tại huyện V, thành phố Cần Thơ; nơi cư trú: Không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh T1 và bà Trần Thị Kim P; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: có 01 tiền án. Tại bản án sơ thẩm số 83/2023/HS-ST ngày 05/7/2023, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đến ngày 17/12/2023 chấp hành xong.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28/12/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Cái Bè tỉnh Tiền Giang xử phạt 02 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Ngày 17/9/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xử phạt 03 năm tù về các tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", "Trộm cắp tài sản", đã chấp hành xong các bản án. Ngày 22/11/2020 bị Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng, đến ngày 30/7/2021 chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam, tạm giữ từ ngày 26/5/2024 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố L (có mặt).

2/ Dương Văn D, sinh ngày 04/5/1987 tại thành phố L, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Số A, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công Giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn B và bà Hồ Thị M; vợ là Võ Thị Thu T2 và có 01 con.

Tiền án: Không

Tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 11/9/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Đến ngày 17/10/2011 chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/5/2024 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố L.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1961. Trú tại: Số A đường K, khóm B, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (vắng mặt);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông Dương Anh H, sinh năm 1999. Trú tại: Số A khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (vắng mặt);

2/ Ông Trần Thanh L, sinh năm 1999. Trú tại: Tổ A, khóm A, phường C, thị xã T, An Giang (vắng mặt).

Người làm chứng: Ông Dương Hồ V, sinh năm 1978 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/5/2024, Lê Văn T quan sát thấy nhà bà Nguyễn Thị C, số A, đường K, khóm B, phường M, thành phố L có để 02 chiếc đôn xưa, chất liệu gốm tráng men màu xanh-tím-trắng-nâu, hình con voi, kích thước ngang 24cm, dài 42cm, cao 55cm đặt trước cửa nhà, bên trong hàng rào, nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Thực hiện ý định, khoảng 02 giờ ngày 25/5/2024, T điện thoại cho Dương Văn D rủ D chở T đi lấy tài sản, thì D đồng ý và điều khiển xe mô tô hiệu Wave Alpha, màu trắng, biển số 67AL-037.37 chở T đến hẻm cách nhà chị C khoảng 50 mét thì T yêu cầu D ngừng xe và tắt máy. Lúc này, T cởi áo leo rào đột nhập vào nhà lấy trộm 02 chiếc đôn nêu trên, đưa ra bên ngoài cho D mang ra để lên xe mô tô biển số 67AL-037.37. Sau đó, D đặt 01 chiếc đôn lên ba ga xe và điều khiển xe chở theo Tốt ngồi sau ôm 01 chiếc đôn về cất giấu tại nhà của anh Dương Hồ V (anh ruột D), số A, khóm T, phường M, thành phố L. Ngày 26/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L kiểm tra phát hiện 02 chiếc đôn tại nhà anh V, nên tiến hành lập biên bản thu giữ vật chứng.

Vật chứng thu giữ: 02 (hai) cái đôn xưa, chất liệu gốm tráng men xanh-tím-trắng-nâu, hình con voi, kích thước ngang 24cm, dài 42cm, cao 55cm, đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô có số khung, không có số máy có gắn biển kiểm soát 67AL-037.37; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67AL-037.37; 01 (một) áo sơ mi ngắn tay, màu đen; 01 (một) quần sọt vải, màu đen; 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh-đen và 01 (một) quần jean dài, màu xanh.

Tại: Kết luận định giá số 58/KL-HĐĐGTS ngày 20/6/2024 của Hội đồng kiểm định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự trên địa bàn thành phố L xác định: 02 chiếc đôn trị giá 5.000.000 đồng; Kết luận giám định số 1030/KL-KTHS ngày 24/7/2024 của Phòng K Công an tỉnh A kết luận: xe mô tô biển số 67AL-037.37 có số khung, số máy bị tẩy xoá.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Tại Cáo trạng số: 157/CT-VKSLX-HS ngày 29/8/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên đã truy tố Lê Văn T, Dương Văn D về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo Lê Văn T, Dương Văn D khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà nhưng quá trình điều tra trình bày nội dung phù hợp với Cáo trạng nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Văn T: từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản";

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Dương Văn D: từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản";

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị: tịch thu tiêu hủy các vật chứng đã được thu giữ.

Các bị cáo không bào chữa và tranh luận gì, lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều thực hiện đúng pháp luật.

- Tại phiên toà, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt, dù đã được Toà án tống đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà các bị cáo Lê Văn T, Dương Văn D đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 02 giờ ngày 25/5/2024, tại số nhà A đường K, khóm B, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang, bị cáo Lê Văn T và Dương Văn D đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 02 chiếc đôn xưa của bà Nguyễn Thị C với tổng giá trị tài sản là 5.000.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, hai bị cáo đều đã từng bị Tòa án xử phạt về hành vi phạm tội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác nhưng vẫn tiếp tục vi phạm pháp luật. Vì vậy, cần phải xét xử thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Các bị cáo T và D đều là người trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Lẽ ra phải lao động tích cực, rèn luyện tu dưỡng để trở thành công dân

tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội. Nhưng ngược lại, vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động nên hai bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với lỗi cố ý. Do đó, cần phải có hình phạt tương xứng với mức độ nghiêm trọng của tội phạm.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo D không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo T bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và thực sự ăn năn hối cải. Đây là tình tiết để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét thấy: Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò của các bị cáo trong vụ án thuộc đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, bị cáo T có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo T xấu hơn bị cáo D do đó mức hình phạt áp dụng cho bị cáo T sẽ nghiêm khắc hơn bị cáo D. Đây không phải là lần đầu tiên các bị cáo bị Tòa án xét xử về hành vi phạm tội điều đó chứng tỏ các bị cáo là người rất xem thường pháp luật nên việc áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc là cần thiết nhằm giáo dục răn đe và phòng ngừa chung. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly khỏi xã hội một thời gian là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*. Xét thấy, các bị cáo không có nghề nghiệp, tài sản, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 (một) áo sơ mi; 01 (một) quần sọt vải; 01 (một) nón bảo hiểm và 01 (một) quần jean dài là các vật chứng các bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi trộm. Các vật chứng này không có giá trị và các bị cáo cũng không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô gắn biển kiểm soát 67AL-037.37 có số máy bị tẩy xóa nên không đủ điều kiện để lưu hành do đó cần tịch thu và tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Dương Hồ Vũ giao nhà cho bị cáo D quản lý, không biết việc bị cáo T và D mang tài sản lấy trộm cất giấu tại nhà, nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố L không truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có" là có căn cứ.

[9] Về các vấn đề khác: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn T, Dương Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lê Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 26/5/2024).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Dương Văn D 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 26/5/2024).

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch tiêu hủy 01 xe mô tô có gắn biển kiểm soát 67AL-037.37; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển sô 67AL-037.37; 01 (một) áo sơ mi ngắn tay; 01 (một) quần sọt vải; 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh-đen; 01 (một) quần jean dài, màu xanh (đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/9/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố L và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên).

Căn cứ vào Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND thành phố Long Xuyên;
- Công an thành phố Long Xuyên;
- CQTHAHS Công an Tp. Long Xuyên;
- Nhà tạm giữ - Công an Tp. Long Xuyên;
- Chi cục THADS thành phố Long Xuyên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Hành chính tư pháp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Bé Thu